

Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (01)
Bài giới thiệu của Bác Sĩ Hồ Văn Hiến

Trần Việt Hưng

Tháng mười một, đó đây trên thế giới, có những tổ chức, hội đoàn cử hành lễ tưởng niệm Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu. Tuổi thơ của tôi bắt đầu bằng những biến động dẫn đến sự sụp đổ của nền Đệ Nhất Cộng Hòa, tăng lữ, sư sãi tuần hành xuống đường, biểu tình khắp nơi, máy bay Skyraider quần thảo trên bầu trời thủ đô đầy mây xám... Chẳng biết vì sao tôi vẫn còn nhớ được những hình ảnh ấy, cho dù chẳng có một chút ý niệm về những gì đang xảy ra. Và tháng mười một năm nay, trong một khoảnh khắc hoài niệm một quãng đời đã qua, tôi tìm đọc những bài viết về Sài Gòn, về đất nước Việt Nam, chỉ để tình cờ thấy báo Người Việt Online có đăng bài của Bác Sĩ Hồ Văn Hiến với một cái tựa đề rất thu hút:

[Doc sách ‘Cha Vô Danh’ của Phạm Ngọc Lân: Một trường hợp Dr Zhivago của Việt Nam](https://www.nguoi-viet.com/van-hoc-nghe-thuat/doc-sach-cha-vo-danh-cua-pham-ngoc-lan-mot-truong-hop-dr-zhivago-cua-viet-nam/)

[\(https://www.nguoi-viet.com/van-hoc-nghe-thuat/doc-sach-cha-vo-danh-cua-pham-ngoc-lan-mot-truong-hop-dr-zhivago-cua-viet-nam/\)](https://www.nguoi-viet.com/van-hoc-nghe-thuat/doc-sach-cha-vo-danh-cua-pham-ngoc-lan-mot-truong-hop-dr-zhivago-cua-viet-nam/)

Thú thực, đề tài **Cha Vô Danh** không mới mẻ gì cho lắm, tôi... phũ phàng bỏ qua; tên tác giả **Phạm Ngọc Lân** thì nghe quen quen, nhưng tôi chẳng nhớ đã quen, đã gặp ở đâu, thời từ từ tôi sẽ ráng nhớ lại sau; và cuối cùng thì những chữ **Dr. Zhivago của Việt Nam** đã làm cho tôi tò mò.

Rất tò mò!
Vì sao ư?

Cuốn phim Dr. Zhivago của **Sir David Lean** (Bridge on the River Kwai (1957), Lawrence of Arabia (1962)) với **Omar Sharif** (Lawrence of Arabia (1962), Genghis Khan (1965)) đóng vai bác sĩ, thi sĩ **Yuri Zhivago** cùng với **Julie Christie** (Darling (1965), Fahrenheit 451 (1966)) trong vai người tình **Larissa (Lara) Antipova**, tôi nhớ rõ đến từng chi tiết vì đã được xem đến hai lần ở rạp Rex năm 1973.

Sau này còn có một thời tôi thường hay ghé thư viện của Mission Culturelle (31 đường Đồn Đất, lý do đơn giản là ở đây có máy lạnh lại khá yên tĩnh trong lúc bên ngoài trời thật nắng nóng, ồn ào, chứ học hành gì tôi!), nơi ấy có hai cuốn sách mà tôi rất thích, một là **Dracula** của **Bram Stoker**¹, hai là **Le Docteur Jivago** của **Boris Pasternak**, cả hai đều bằng tiếng Pháp, dịch từ nguyên bản tiếng Anh và tiếng Nga, trong thứ tự đó. Có rất nhiều điều về cuốn phim mà tôi vẫn còn nhớ mãi như **âm nhạc tuyệt vời** của **Maurice Jarre**; **cảnh đẹp vùng quê nước Nga** qua bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông; **chuyến xe lửa kinh hoàng** từ Mạc-Tu-Khoa (Москва) đi tới thành phố Yuriatin ở miền đông, nằm trong thung lũng dưới chân rặng núi Ural, nơi gia đình vợ Dr. Zhivago “còn” cơ ngơi.

Chuyến xe lửa ấy, nếu khán giả xem phim đã thấy kinh hoàng, gớm ghiếc rồi thì xin thưa là những cảnh này chẳng là gì hết so với những chuyến xe lửa sau năm 1975 ở Việt Nam, người ta nhồi nhét nhau còn hơn cá mòi trong hộp, người ta ngồi cả trên nóc tàu, người ta đu còng đong đưa lắc lư... Chẳng biết tác giả Phạm Ngọc Lân sẽ có nhắc đến những chuyến tàu như vậy không, để xem... Bác Sĩ Hồ Văn Hiến nói thế nào về cuốn sách này và đặc biệt là tại sao tác giả Phạm Ngọc Lân hay nhân vật được mô tả trong cuốn sách được gọi là **Một trường hợp Dr. Zhivago của Việt Nam?**

Thất vọng!

Cái móc nối duy nhất mà Bác Sĩ Hồ Văn Hiến đưa ra là

“De père inconnu” là cuốn sách tiếng Pháp đầu tiên mà tôi thường thức từ đầu đến cuối, sau mấy chục năm chỉ học, dùng tiếng Anh, ngoài tiếng mẹ đẻ. Sách Phạm Ngọc Lân cũng đem lại những cảm xúc như Dr Zhivago, chỉ khác, sách của anh đưa tôi về vùng quê của chính mình, chính dân tộc mình.

Khó hiểu quá!

Cảm xúc như Dr. Zhivago là cảm xúc do cuốn sách Dr. Zhivago đem lại hay cảm xúc của nhân vật Dr. Zhivago? Chắc là cảm xúc do cuốn sách đem lại. Và ngoài ra thì chẳng có gì liên quan đến Dr. Zhivago hết. Không có Dr. Zhivago và nhất là cũng chẳng có người tình Lara!

Tôi bị Bác Sĩ Hồ Văn Hiến lừa rồi!

Nhưng nghĩ lại thì thấy văn chương dân gian Việt Nam cũng có những lối ẩn dụ... không xơ mủi như vậy mà!

*Sao Tua chín cái nằm kê
Thương em từ thuở mẹ về với cha
Sao Vua sáu cái nằm xa
Thương em từ thuở người ra người vào*

Đó, có liên quan ăn nhập gì với nhau giữa những sao Vua, sao Tua nằm xa, nằm kê và tình yêu đang được bày tỏ đâu?

Nhưng rất có duyên và thâm đậm thi vị phải không ạ?

Rồi nhớ đến **Bài Ca Sao**² tôi mở lòng ra để đón nhận những gì Bác Sĩ Hồ Văn Hiến “thủ thi” giải bày và cũng để tôi phải gởi đến Bác Sĩ Hồ Văn Hiến một lời xin lỗi chân thành vì trong một phút bông bột, không suy nghĩ chín chắn, chỉ thiếu chút nữa thôi là tôi đã bỏ qua một cơ hội bằng vàng được đọc một cuốn sách hay, rất hay!

Theo Bác Sĩ Hồ Văn Hiến, cuốn sách Cha Vô Danh sẽ đưa chúng ta về *vùng quê của chính mình, chính dân tộc mình. Sài Gòn, Đà Lạt, Cam Ranh, Ba Ngòi, những ngôi trường Pháp, những đại học của một thời đã in dấu ấn trong tâm hồn mình.* Phiên bản tiếng Việt được viết lại hoàn toàn chứ không hề là một bản dịch từ nguyên bản tiếng Pháp mà tác giả đã khổ công thai nghén trong tám năm, một tác phẩm qua đó tác giả đã dùng cuộc đời của

chính mình để “thổi hồn” vào lịch sử đồng thời nhắc nhở chúng ta, những người ở Mỹ, ở Pháp, ở Canada... chúng ta là ai, chúng ta có thể nào hòa nhập vào xã hội của người bản xứ nhưng vẫn bảo toàn bản sắc Việt Nam của chúng ta hay không?

Trong tâm tình đó, tôi đã đọc

Cha Vô Danh - Chuyện kể cuộc đời một người Việt lai Pháp của **Phạm Ngọc Lân**
Một cuốn sách viết bằng tiếng Việt bởi một người Việt cho người Việt đọc.

Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (02)

Tác giả Phạm Ngọc Lân

Trần Việt Hưng

Mà khoan! Tôi sực nhớ ra tôi đã gặp tác giả Phạm Ngọc Lân ở đâu rồi! Rất nhiều lần là đằng khác! Tôi gặp ông nhưng ông... chưa bao giờ gặp tôi! Vì một lý do đơn giản là ông vẫn là người tôi thường hay... “gặp phải” trên Youtube. Vậy thì tôi phải làm một vòng tìm hiểu về ông cái đã, không thôi nhờ ông là... cái ông hàng xóm có bà vợ vừa mới cãi nhau với tôi một trận như từ... mười năm về trước thì đọc sách của ông ấy làm gì cho nó phí thời giờ!

May quá! Không phải.

Tác giả Phạm Ngọc Lân có rất nhiều những đoạn phim ngắn ông tự đàn và hát được đưa lên cho mọi người thưởng thức. Trong phần lớn những đoạn phim ấy, ông đều xuất hiện với một chiếc áo thun đen cổ lọ, chữ ký bất hủ của ông đây. Ông thích mặc như vậy hay... ông chỉ có duy nhất một bộ đồ vía, chẳng ai biết.

- Có khi ông chỉ đàn không thôi, và những bản nhạc ông chọn để trình tấu mang tính cách cổ điển nếu không muốn nói là sang cả như **Bourrée cung Si thứ (BWV 1002) của Bach**, **Lagrima của Tarrega**, **Romance của Bartoli**, **Variations** dựa trên nhạc đề **La Flûte Enchantée (Mozart) OP 9 của Fernando Sor...** và đặc biệt là **Canon cung Ré trưởng của Johann Pachelbel**, ông soạn cho bốn bè guitare và cũng chính một mình ông luân tấu. (Chữ **luân tấu** này do tôi bịa ra, bắt nguồn từ chữ **canon**, hay là **luân khúc**, mai một sẽ có cầu chứng tại tòa!) Nghe nói như vậy người ta có thể hiểu là một mình tác giả Phạm Ngọc Lân ngồi giữa bốn cây đàn để trên giá, ông chụp một cây đánh một khúc rồi bỏ xuống chụp cây khác đánh tiếp khúc khác. Không phải đâu ạ, với kỹ thuật bây giờ thì việc thu các bè trên những mạch âm thanh khác nhau (sound track) rồi phát lại cùng một lúc không có gì khó khăn cả. Ngày trước ở Sài Gòn, vào cuối thập niên 60, đầu thập niên 70 có **nhạc sĩ Văn Phụng** đã sử dụng kỹ thuật này lần đầu tiên trong băng nhạc **Tiếng Hát Với Cung Đàn**, vợ ông, ca sĩ **Châu Hà** hát nhiều bè, thu làm nhiều lần rồi chụp lại. Khi ấy nhạc sĩ Văn Phụng gọi đó là kỹ thuật “**sound on sound**”, ông tới nhà tặng Bộ tôi cuốn băng và ngồi cả giờ giảng thuyết rất hứng thú về cách thu âm độc đáo này.

Quay lại với tây-ban-cầm trình tấu, tưởng cũng nên chia sẻ một chút cho các bạn nào chưa biết, cây đàn guitare có một xuất xứ rất bình dân, xuất hiện từ thế kỷ thứ 16, ở Tây-Ban-Nha. Hai trường phái nổi bật nhất của nghệ thuật tây-ban-cầm trình tấu là **Flamenco** rất phổ thông dựa trên những điệu vũ dân gian có nguồn gốc từ miền **Andalusia**; và **cổ điển** được hình thành từ thời kỳ **Phục Hưng ở Âu châu**. Trong khi Flamenco có những giai điệu dân dã của vùng quê, đôi khi lại mang âm hưởng của âm nhạc Ả Rập (Tây-Ban-Nha đã từng bị quân Hồi giáo tấn công và chiếm đóng từ năm 711 đến năm 1492) nên tiết tấu thường chệch nhỏ rất chi tiết và tốc độ trình tấu khá nhanh; thì nhạc tây-ban-cầm cổ điển đa dạng hơn, đặc biệt chú

trọng vào những thế bấm khá phức tạp để có thể diễn đạt được những bài nhạc nguyên thủy có hòa âm đa-âm-điều bằng một nhạc cụ đơn sơ chỉ có một thùng khuếch âm và sáu dây đàn.

Tác giả Phạm Ngọc Lân thuộc trường phái thứ hai, và nghệ thuật tây-ban-cầm trình tấu với ông phải là một nghệ thuật tươm tất, tươm tất từ cách ngồi nghiêm chỉnh thẳng lưng, chân trái phải có cái ghế con gác lên cao một chút, và bàn tay phải lúc nào cũng phải đặt vuông góc với dây đàn. Tươm tất trong từng âm thanh ông khảy (pincer) hay ông ép (buter). Sẽ chẳng bao giờ có một Phạm Ngọc Lân ngồi ngả người, chân gác chữ ngũ, cây đàn vắt vẻo như **Paco de Lucía**³ để chơi những bài nhạc có giai điệu “chạy bạt mạng” lạnh lạnh bằng hai ngón trỏ và ngón giữa mà người Tây-Ban-Nha gọi là... bấm (picado). Đọc tới đây ai cũng có thể thấy được ông phải là một người rất kiên nhẫn và có kỷ luật tự giác thì mới theo đuổi được một loại nhạc quý phái, một loại nhạc đòi hỏi rất nhiều thời gian tập luyện.

- Lắm khi ông một mình vừa đàn bản hòa âm do chính ông tự soạn, ông vừa hát. Như ông giới thiệu trên kênh Youtube của ông: *Đây là trang những bài hát được đệm với cây đàn ghi-ta, theo kiểu hát đơn sơ mộc mạc từ xa xưa*. Và ông đã làm đúng như những gì ông nói. Từ gần mười năm qua kể từ lúc ông đưa lên mạng đoạn phim đầu tiên, ông vẫn giữ một nét đơn sơ mộc mạc cho hòa âm ông soạn, cho giọng hát ông trình bày và thỉnh thoảng, cho cả lời ca ông viết.

Ông hát nhiều thể loại khác nhau, nhạc tiền chiến, nhạc dân ca, nhạc tình, nhạc Pháp, nhạc Ý, nhạc Anh, nhạc Mỹ... nhưng chưa bao giờ thấy ông hát nhạc Tàu, một bữa nào ông mà hát Nguyệt Lương Đại Biểu Ngã Địch Tâm (月亮代表我的心) bằng tiếng phổ thông, chắc là vui lắm đấy, số lượng khán giả xem phim của ông sẽ tăng vọt lên ngay.

Ông cũng có kén chọn tác giả để hát nhưng danh mục các bản nhạc mà ông trình bày rất phong phú bao gồm một số lớn các tác giả, có người sáng tác rất nhiều như Phạm Duy, Phạm Đình Chương, có người chỉ vồn vẹn có vài bài như Cung Tiến, Dzoãn Mẫn, Hồ Dzếnh...

Khi viết những dòng chữ này, tôi đang nghe tác giả Phạm Ngọc Lân hát **Giáo Đường Im Bóng** của **Nguyễn Thiện Tư** ở:

<https://www.youtube.com/watch?v=JSu7iH4c-A>

Ông hát ở cung Do thứ, nhưng sử dụng thế bấm cung La thứ với thiết bị tăng âm (capodastro) chặn ở ngăn phím thứ ba. Một điểm đặc biệt của lời ca bài nhạc này là tác giả bài nhạc chỉ sử dụng ba dấu giọng sắc, huyền và không dấu, không có hỏi (để khỏi phải trả lời), không có ngã (nên không phải đứng lên), không có nặng (làm tác phẩm nhẹ nhàng), khiến cho giai điệu khi hát lên nghe đều đều âm vang như một tiếng kinh cầu văng trong gió ngàn. Cộng thêm những tiếng trải hợp âm của đàn guitare... Thôi nghỉ chơi, bủn rủn cả chân tay rồi!

Ông cũng viết lời cho rất nhiều bài nhạc ngoại quốc quen thuộc, nhưng tôi đặc biệt chú ý đến những bài nhạc... Việt Nam do chính ông sáng tác như **Đôi Bạn, Đà Lạt Sương Mờ, Hai Con Thiên Nga, Mai Anh Đào Đà Lạt, Ngồi Đếm Những Chiếc Lá Phong Không Bao Giờ Chết**... Một bài nhạc có bốn yếu tố để thành công, giai điệu, tiết tấu, lời ca và hòa âm, ông bao luôn cả giàn, chẳng chừa cho ai hết, có ai chịu nổi không? (cười).

Nhạc của ông... ơ nói làm sao nhỉ, ít có yếu tố bất ngờ hay phỏng theo mô thức phổ thông của nhạc Việt Nam để bài nào cũng nghe như nhạc thất tình, hoặc đang lãng mạn, thơ mộng thì dẫy chết kéo đến bất chợt. Tôi nói khó nghe quá chăng? Thật mà, hay là chúng ta thử xem bài **Cô Đơn** của **Nguyễn Ánh 9** đi. Phần lớn chúng ta ai cũng biết bài Cô Đơn phải không ạ? Tôi xin nói trước là tôi rất thích bài hát này, nhưng... Để tôi tạm lướt qua nhé.

*Hạnh phúc như đôi chim uyên, tung bay ngập trời nắng ấm
Hạnh phúc như sương ban mai, long lanh đậu cánh lá thắm
Tình yêu một thoáng lên ngôi, nhẹ nhàng như áng mây trôi
Dịu dàng như ánh trăng soi, êm êm thương yêu dâng trong hồn tôi*

*Nghe như chim trời phiêu lãng, theo mây trời lang thang,
rong chơi cùng năm tháng.
Ôi đêm đêm cùng tiếng hát, cho vui niềm thương nhớ, còn gì cho ước mơ...*

Thơ mộng quá, lãng mạn quá đi chứ! Nhưng rồi thì... Bớ người ta! Pháo kích! Pháo kích! Và những quả đạn pháo kích đó là

*Người ơi cho tôi quên đi, bao nhiêu kỷ niệm xa xưa
Người ơi cho tôi quên đi, bao nhiêu mộng đẹp nên thơ
Tình yêu đã chết trong tôi, nụ cười đã tắt trên môi
Chỉ còn tiếc nuôi khôn người cô đơn bơ vơ, tiếng hát lạc loài...*

Cái gì vậy trời!
Như thể tôi đang mơ màng thì bị dội một gáo nước lạnh vào người vậy!

Tôi dám đoán chắc phần lớn âm nhạc Việt Nam cận đại đều là nhạc không chết chóc, chia ly, hận đời đen bạc thì cũng là thất tình!

Nhạc của ông Phạm Ngọc Lân không như thế, nhạc của ông có vui, có buồn, nhưng những nỗi buồn trong nhạc của ông chỉ là những nỗi buồn man mác chúng ta thường hay gặp phải mỗi khi hoài niệm về một thời đã qua. Cũng có tiếc nuôi nhưng đúng hơn thì phải gọi là băng khuâng.

Ông Phạm Ngọc Lân hát có hay không? Điều này tùy thuộc vào mức độ thẩm âm của mỗi người, vào tình cảm khán giả dành cho ông và cũng không thể bỏ qua những nỗi niềm, những tâm tình, những cảm xúc các bài nhạc ông thể hiện mang lại cho họ. Tôi xin được dành quyền phán đoán ấy cho những ai đã xem qua các

đoạn phim của ông, đã nghe ông hát. Tôi chỉ muốn nói một điều duy nhất về tác giả Phạm Ngọc Lân, con người đa tài, là ông đàn, ông hát say sưa với tất cả tâm hồn, với tất cả nỗi niềm đam mê.

Chỉ có người nghệ sĩ chân chính mới có thể làm được như vậy thôi. Tôi muốn gọi ông là nhạc sĩ, nhưng sợ ông phiền vì ông *không bao giờ tự xem mình là nhạc sĩ, và cũng không thích được người khác gọi như thế*. Xét cho cùng, ông có là nhạc sĩ hay không, thì đó là thẩm quyền của giới thưởng ngoạn các tác phẩm của ông.

Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (03)

Một tài liệu lịch sử?

Trần Việt Hưng

Tôi vụng về dài dòng văn tự, vì vốn tiếng Việt của tôi không được phong phú cho lắm, tôi vẫn còn sử dụng tiếng Việt cổ của thiên niên kỷ trước, chẳng thể nào theo kịp thời đại. Tôi chỉ muốn nói, khi bắt đầu đọc Cha Vô Danh của Phạm Ngọc Lân, tôi thật sự muốn biết một nhạc sĩ, một nghệ sĩ sẽ viết sách thế nào để chuyển tải những gì ông muốn gởi gắm, để mô tả đất nước Việt Nam trong hậu bán thế kỷ 20 với thật nhiều biến động kinh hoàng trước và ngay cả sau khi chiến tranh chấm dứt. Ngoài ra tôi không biết gì về ông cả. Bên cạnh đó, tôi cũng muốn nghe có ai đó nhắc về Trung Tâm Đắc Lộ (161 đường Yên Đổ) vì tôi có rất nhiều kỷ niệm ở nơi đây.

Tôi định ninh tác phẩm này là một cuốn sách về lịch sử. Cho dù tác giả có “ngụy trang” dưới bất kỳ hình thức nào đi chăng nữa. Cho dù ông... chối: “*Tôi không viết sử, mà chỉ kể chuyện những gì tôi chứng kiến, hoặc có người đáng tin cậy chứng kiến*” thì ông cũng đang làm công việc viết sử, như Giáo Sư **Pierre Brocheux**⁴ đã nói trong phần điểm sách:

Au fond, Lân nous parle du demi-siècle de la tragédie vietnamienne qu'il a vécu du nord au sud, en trois actes : la révolution de 1945 et la résistance contre le retour des Français (p. 23 à 55), la vie dans la République du Viêt Nam où les individus et les familles sont impliqués dans le destin collectif jusqu'à la réunification forcée et douloureuse pour un grand nombre (1975).

- Extrait du Compte-Rendu de lecture par PIERRE BROCHEUX, 14/06/2015
INDOMEMOIRES

Thật ra, Phạm Ngọc Lân muốn nói với chúng ta về nửa thế kỷ bi kịch mà ông đã trải qua từ Bắc vào Nam, một bi kịch gồm 3 màn : cuộc cách mạng năm 1945 và kháng chiến chống sự trở lại của người Pháp (trang 23 đến 55), cuộc sống tại Việt Nam Cộng Hòa của những cá nhân và gia đình chia sẻ vận mệnh chung của miền Nam cho tới thời điểm thống nhất trong sự cưỡng ép, kéo theo thảm cảnh cho rất nhiều người (1975).

- Trích bài Điểm Sách của PIERRE BROCHEUX, 14/06/2015 INDOMEMOIRES -
Phạm Ngọc Lân phỏng dịch từ bản Pháp ngữ

Tác giả còn khẳng định trong Lời Mở Đầu:

Cần phải ghi lại để các thế hệ mai sau có thêm hiểu biết về đời sống của cha ông mình, về lịch sử cận đại của đất nước mình.

- Phạm Ngọc Lân

Nên dù muốn dù không tôi biết tôi sắp đọc một cuốn sách về lịch sử.

Một cuốn sách về lịch sử Việt Nam của Phạm Ngọc Lân, của Quân Mỹ Lan, của tôi và của tất cả mọi người chúng ta.

Một cuốn sách về lịch sử không hề giống, không hề khô khan như những cuốn sách về lịch sử đã từng được viết.

Một cuốn sách về lịch sử trong đó người đọc được dắt đi theo những vết chân của nhân vật giả tưởng... có thật **Hoàng Kim Long**, tên Pháp là **Jean Martin**.

Lúc này thì tác giả làm tôi phân vân. Sự phân vân dâng lên tột cùng sau này khi biết tên (giả) của cha dượng ông là ông Hoàng Văn Quy, và tên (giả) của mẹ ông là bà Lê Thị Kim. Đọc lại phần mở đầu thì thấy ông nói:

Tôi cố ý đặt tên khác cho các nhân vật để tôn trọng sự riêng tư của từng người, kể cả hai tên Hoàng Kim Long và Jean Martin.

Có chăng một sự liên hệ nào đó để ba đại-danh-từ Kim, Hoàng, Quy có thể được ghép lại và trở thành Hoàng Kim Quy? Có thời gian tôi gặp ông Hoàng Kim Quy hầu như mỗi ngày trong suốt ba tháng nghỉ hè. Đó là một ông già đẹp lão, bao giờ cũng mặc veston xám chỉnh tề, đi xe sang trọng có tài xế lái, cầm theo một cuốn phúc âm trên tay, đến xem lễ chiều lúc năm giờ ở nhà thờ Đức Bà trong lúc chờ hai đứa cháu nội đang học bổng ở trường Hòa Bình bên kia đường. Sau khi chiến tranh kết thúc trong cưỡng ép, ông Hoàng Kim Quy bị khép đủ mọi tội danh và bị bắt giam vào nhà lao Chí Hòa. Ông chết ở đó, không bao giờ được xét xử công bằng cũng như bao nhiêu nạn nhân khác. Báo chí lẽ phải bây giờ vẫn còn viết những điều kinh khủng về ông, về con ông, ông Hoàng Kim Lân mà họ gọi là **Âu Dương Công Tử**⁵, tôi không tin.

Còn cái tên Jean Martin thì tôi... nghi lắm! Tôi chắc tác giả ngày xưa ở đâu đó trong khu Tân Định, Dakao. Ai đã từng ở đó hay thường đi qua nơi này mà không biết tiệm cà phê Jean Martin nổi tiếng nằm sát ngay bên trại hòm Tôbia ở trên đường Hai Bà Trung gần nhà thờ Tân Định?



Tiệm cà-phê J. Martin ở khu Tân Định ngày xưa

Nếu quả thật là tác giả lấy tên một hiệu cà phê của Pháp mà đặt cho nhân vật Hoàng Kim Long của mình để gợi nhớ kỷ niệm thì cũng là một ý tưởng khá hay. Nhưng chính cái ý tưởng này sẽ quay lại... hại ông khi tất cả những gút mắt bị buộc chặt từ bao nhiêu thập niên bỗng được tháo bung ra khiến ông phải viết thêm phần **Lời cuối** cho cuốn sách Cha Vô Danh.

Nhưng đó là chuyện về sau, còn bây giờ, Hoàng Kim Long là Jean Martin, con bà Lê Thị Kim, cha vô danh, cha dượng là ông Hoàng Văn Quy.

Hoàng Kim Long có khuôn mặt sáng sủa, nước da thật trắng, chứ không đen như những giọt cà phê đang nhỏ xuống, một buổi sáng thứ bảy trời se lạnh, khi tôi bắt đầu đọc Cha Vô Danh.

Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (04)
Người kể chuyện

Trần Việt Hưng

Khi muốn kể một câu chuyện thì phải có người kể chuyện, dĩ nhiên rồi. Một câu chuyện hay mà người kể chuyện nói lắp thì có mấy ai hiểu được anh ta muốn nói gì. Tác giả Phạm Ngọc Lân biết rõ điều đó, và ông biết phải làm gì để kể lại câu chuyện của chính mình mà không gây nhàm chán cho người nghe; để kể lại câu chuyện một cách mạch lạc mà không phải bám sát vào thứ tự thời gian.

Nhưng viết lịch sử không phải là một việc làm đơn giản có thể dễ dàng thực hiện khi mà ông xác tín rằng *càng có nhiều nhân chứng lịch sử thì nhà sử học có thêm dữ kiện để viết chính xác*. Đó mới đích thực là một thách đố, một vắn nạn mà ông đối diện với trước khi bắt đầu. Nên tôi tin tưởng ông đã phải đắn đo suy nghĩ và nghiên cứu thật kỹ càng trước khi tạo dựng nhân vật người kể chuyện cho cuốn sách của ông.

Boris Pasternak⁶ trong Dr. Zhivago đã sử dụng viên Trung Tướng KGB Yevgraf Andreyevich Zhivago, người em (hay anh?) cùng cha khác mẹ với nhân vật chính làm người kể chuyện vì ông ta đã có mặt trong suốt cuộc đời của Dr. Zhivago, từ lúc thơ ấu cho tới lúc vị bác sĩ lãng mạn qua đời và cả thời gian sau đó nữa. Ông ta tin tưởng cô gái trẻ Tanya Komarova chính là giọt máu rơi của em mình nên ông ta đi tìm để nói cho cô biết cha của cô là người như thế nào. Là người kể chuyện duy nhất nên ông ta kể chuyện xuyên suốt. Một cái mô thức hoàn toàn không thích hợp với Cha Vô Danh vì ai sẽ là người có đủ uy tín và tư cách để kể chuyện nhân vật Hoàng Kim Long qua các thời đại? Tác giả Phạm Ngọc Lân phải buộc lòng tìm kiếm một người kể chuyện biết hóa thân và có mặt ở mọi nơi, mọi lúc trong cuộc đời của một người con đi tìm cha, hay nói đúng hơn là đi tìm chính mình.

Và mô thức người kể chuyện biết hóa thân này không phải là một điều gì mới lạ.

Một mô thức như nhân vật Ché, người kể chuyện trong nhạc kịch **Evita**⁷ của **Baron Andrew Lloyd Webber**⁸ (nhạc) và **Sir Tim Rice**⁹ (lời, kịch bản), lúc thì làm một khán giả có mặt trong rạp hát khi cuốn phim đang chiếu bị gián đoạn để người chủ rạp thông báo **Đệ Nhất Phu Nhân Eva Perón**¹⁰ vừa mới qua đời; lúc thì làm người dân phần nộ nổi loạn đập phá trong đám tang của **Santa Evita**¹¹; lúc thì làm anh lao công nhà chứa nơi Eva Duarte đã dùng thân xác để nhanh chóng leo lên đỉnh cao danh vọng và quyền lực; lúc thì làm nhân chứng cho cuộc đảo chánh năm 1943 mang đến chiến thắng cho cánh hữu và sau đó là **Đại Tá Juan Domingo Perón**¹²... Nói tóm lại là bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào, người kể chuyện cũng phải có mặt qua vai người này hay người khác.

Hóa thân là như vậy.

Nhưng cách hóa thân này chỉ có thể có trong nhạc kịch, không thể hiện hữu trong một cuốn sách về lịch sử như Cha Vô Danh.

Vậy thì phải làm sao?

Bram Stoker¹³ có cho chúng ta một câu trả lời, một giải pháp rất hữu hiệu qua tác phẩm **Dracula**¹⁴. Ông kể lại câu chuyện **Bác Sĩ Abraham Van Helsing**¹⁵ cùng nhóm bạn của ông săn lùng, truy đuổi để diệt trừ **Bá Tước Dracula**, một cái xác sống đến London từ **Transylvania**¹⁶ và gieo rắc kinh hoàng cho cư dân ở đây. Toàn bộ câu chuyện được kể lại bằng những trang nhật ký, những lá thư, những bản ghi nhớ, những bức điện tín và thậm chí những mảnh tin cắt ra từ những tờ báo trong ngày để tác giả của những tài liệu ấy thay phiên nhau kể lại câu chuyện theo thứ tự thời gian. Bất kỳ nhân vật nào cũng có thể là người kể chuyện, trừ Bá Tước Dracula, đương nhiên.

Tác giả Phạm Ngọc Lân đã sử dụng mô thức này trong *Cha Vô Danh*. Những người kể chuyện của ông là phần lớn những nhân vật trong câu chuyện được kể, có bà ngoại, có người mẹ, có người cha dượng, có vợ ông và có cả chính ông nữa để ông có được một người kể chuyện đã chứng kiến và biết hết mọi chuyện (un narrateur omniscient), một người thay mặt ông kể chuyện lịch sử.

Đó là một cách giải quyết đã góp phần tạo dựng nên sự thành công của tác phẩm *Cha Vô Danh*, rất nghệ thuật, rất khéo léo và rất cần phải được ghi nhận ở đây.

Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (05)

Yếu tố bất ngờ

Trần Việt Hưng

Chúng ta hãy thử tưởng tượng, khi đọc một cuốn sách, khi nghe một bản nhạc hay khi xem một cuốn phim mà từ đầu đến cuối, tất cả diễn ra êm trôi như một giòng nước, thì chúng ta sẽ thất vọng như thế nào. Vì vậy nên trong tất cả mọi hình thức được dùng để diễn đạt, phải có yếu tố bất ngờ. Một giai điệu nhẹ nhàng êm ái, lâu lâu được điểm tô bằng một chút đảo phách¹⁷ (syncope) thay vì cứ *giòng đời trôi bao tháng năm qua rồi*¹⁸ thì sẽ êm ái hơn rất nhiều nhờ hiệu ứng tương phản...

Tôi đã viết *Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân* được bốn (04) bài rồi, có người nói tôi viết... cứ “tung tung” thế nào ấy, nên tôi giận! Tôi không viết nữa! Chấm hết!

Rồi tôi lái nhái. Tôi viết thì chẳng biết có ai xem, còn tôi không viết nữa thì cũng chẳng có ai bận tâm, nên tôi... đùa đây, tôi sẽ viết tiếp!

Có rất nhiều hình thức, có rất nhiều cách để người ta đưa yếu tố bất ngờ vào trong tác phẩm của mình. Như bài hát **Hà Nội Ngày Tháng Cũ** của **Song Ngọc**¹⁹ chẳng hạn. Bài hát này có khá nhiều ca sĩ trong và ngoài nước chọn hát như Hoàng Anh Thư, Khánh Hà, Minh Quân, Ngọc Hạ, Quang Tuấn, Sĩ Phú, Thanh Lan, Thu Phương, Vũ Khanh... chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy trên Youtube, nên giờ đây, xin mời quý độc giả nghe... **Bích Vân**²⁰ thể hiện Hà Nội Ngày Tháng Cũ trong đêm Chiều Nhạc **Ngàn Khói**²¹ - Đoàn Chim Tha Hương tại Saigon Performing Arts Center, Fountain Valley, California để vinh danh nhạc sĩ **Hồ Đăng Tín**²², năm 2017. Quý độc giả có thể nghe ở link dưới đây và sau khi nghe hết bài hát sẽ thấy yếu tố bất ngờ bật ra ngay.

<https://www.youtube.com/watch?v=h7JT6QJdIOM>

Bích Vân hát trực tiếp (mà chúng ta quen gọi là hát... sống) khá tốt, không điệu giọng quá đáng, phát âm đúng cao độ, đặt chữ rõ ràng và biến cường rất hiệu nghiệm. Một ca sĩ có... hơi, có bài bản, có kỹ thuật và nhất là có công phu tập luyện nên phân trình diễn của Bích Vân... gần như là hoàn hảo. Cái bất ngờ là ở chỗ đó. Mà không phải chỉ là một bất ngờ không thôi đâu.

Cái bất ngờ thứ nhất, là hai chữ *mây chiều* ở cuối bài. Tôi nghe có gì không ổn! Bài này tôi đã nghe rất nhiều, nên hầu như thuộc nằm lòng, tôi cũng có hát nữa nhưng có nghe *Giờ đâu xa vắng... mây chiều* bao giờ. Phải là *Dù đường xưa vắng ai chờ* mới đúng chứ! Nguyên bản đoạn cuối thế này

Hà Nội còn sống mãi

*Chiếc áo xanh lam áo trắng nghiêng nghiêng mặt **hò***

Chiếc lá cô đơn lang thang trôi trên vĩa hè

*Dù đường xưa vắng ai **chờ***

Tôi dám chắc Bích Vân hát sai lời, vì cứ xem cách gieo vần cách câu của Song Ngọc ở những đoạn trên thì thấy phải là *Dù đường xưa vắng ai chờ*, hơn thế nữa *Giờ đâu xa vắng... mây chiều* chẳng có nghĩa gì cả, gán vào đoạn cuối thì cứ như là ăn thịt bò bí-tết chấm với mắm tôm vậy.

Nhưng đó chưa phải là cái bất ngờ mà tôi muốn đề cập.

Cái bất ngờ lớn nhất sau khi nghe xong Hà Nội Ngày Tháng Cũ của Song Ngọc là ở tác giả và tác phẩm. Nghe lại cũng vẫn bất ngờ... khôn nguôi. Ai cũng biết **Song Ngọc** (1943–2018) là một người miền Nam, gốc vùng Long Xuyên, tỉnh An Giang. Viết nhạc từ khá sớm, ông nổi tiếng là người đầu tiên phổ nhạc bài thơ **Tiến Biệt**²³ của **Nguyễn Sa**²⁴ năm 1961 thành ca khúc **Tiến Đưa**. Chưa bao giờ đặt chân tới Hà Nội. Năm 1975, ông cùng gia đình di tản sang Hoa Kỳ và định cư ở thành phố Houston, TX. Hà Nội Ngày Tháng Cũ ra đời ở nơi ấy. Nếu chỉ nghe bài hát và giấu tên tác giả đi, có ai nghĩ một người sinh ra và lớn lên ở miền Nam, không hề biết đến Hà Nội lại có thể viết được một bài hát như vậy. Tác giả dẫn chúng ta đến với Tháp Bút chơ vơ liễu rũ Hồ Gươm, đến Tây Sơn, đến Trưng Vương rồi lại đảo qua Hàng Bạc, Hàng Đào dưới trời mưa lất phất, tất cả đối với một số người chỉ còn là kỷ niệm. Thú thật, mỗi khi nghe Hà Nội Ngày Tháng Cũ tôi xúc động ghê lắm. Bỏ qua chuyện *ai chờ mây chiều* đi, kể người ta, bỏ qua chuyện hồ **Thiền Quang** (禪光) ca sĩ nào cũng hát thành hồ **Thuyền Quang** (船光) đi, Hà Nội đối với tôi là một giấc mơ chẳng bao giờ trở thành hiện thực để tôi có thể đặt chân đến thăm những nơi Mẹ tôi đã từng sống thời niên thiếu, đã từng lớn lên và đã từng từ đó ra đi, không bao giờ trở lại. Nhạc Sĩ Song Ngọc mất cách đây không lâu, tôi cầu xin cho ông được thanh thản nơi miền miền viễn như một lời tri ân, cảm tạ.

Và với những ai cùng chia sẻ với tôi nỗi niềm khắc khoải, ước muốn một ngày có thể thăm lại chốn cũ... chưa bao giờ đặt chân đến, tôi xin nói, chúng ta may mắn có Phạm Ngọc Lân với tác phẩm Cha Vô Danh. Ông dắt chúng ta đi trên những nẻo đường của đất nước, của ngày xưa và của ngày hôm nay, không phải để chúng ta theo chân ông tìm về với kỷ niệm, nhưng là để cho chúng ta nhận thức được chúng ta là ai, chúng ta có ở nơi nào trên thế giới, chúng ta có sử dụng ngôn ngữ nào thành thạo hơn tiếng Việt, chúng ta trước hết vẫn là con người có nhân bản, và sau đó chúng ta vẫn là người Việt Nam.

Tôi đã bồi hồi xúc động thật nhiều khi được tự mình chứng kiến những gì đã xảy ra với nhân vật Hoàng Kim Long, để có chung một niềm hạnh phúc những ngày vui rạng ngời tươi sáng, để chia sẻ cùng nỗi khốn cùng những ngày buồn chông chênh khổ đau, để băng khuâng về lại chốn cũ, về với cảnh xưa còn đó, nhưng *cố nhân xa rồi*²⁵...

Ngay từ đoạn đầu tiên, **Chạm trán với thực tế - 1961**, tác giả Phạm Ngọc Lân đã cho chúng ta đối diện với một bất ngờ ông sẽ nhớ mãi trong suốt cuộc đời còn lại. Tôi cũng đã từng gặp cái bất ngờ ấy, nhưng thê thảm hơn cái bất ngờ của nhân vật Hoàng Kim Long, đến tận bây giờ là hơn bốn mươi năm đã qua, thỉnh thoảng nằm ác mộng, tôi vẫn còn giật mình thức giấc trong đêm, mồ hôi toát ra như tắm.

Và trong suốt cuốn sách Cha Vô Danh, tác giả có muôn vàn những bất ngờ khác, lý thú có, buồn đau có, hồi hộp có, nhiệm màu có, để có một lúc nào đó lắng đọng ngời nhìn lại, tác

giả và cả chúng ta nữa, phải nhìn nhận phép lạ không phải là một khái niệm hoang đường, chỉ có trong trí tưởng tượng, chẳng bao giờ xảy ra.

Tác giả Phạm Ngọc Lân đã biết sử dụng khéo léo những yếu tố bất ngờ, không thêm mắm thêm muối, không cường điệu thậm xưng, khiến người đọc một khi đã bắt đầu xem những trang đầu tiên thì sẽ không muốn bị gián đoạn. Tôi chỉ có thể nói như vậy, tôi không thể nói hơn, vì một khi những yếu tố bất ngờ không còn nữa, thì cuốn sách sắp đọc có khác gì một cuốn sách giáo khoa được sử dụng từ năm này sang năm khác.

Đọc xong Cha Vô Danh rồi, tôi biết tác giả Phạm Ngọc Lân vẫn còn một yếu tố bất ngờ chung cuộc mà ông giữ lại, chưa đưa ra, nhưng yếu tố bất ngờ này, tôi sẽ... “bóc mẽ” ngay đây, dù tác giả Phạm Ngọc Lân có phản đối hay không.

Vì yếu tố bất ngờ chung cuộc ấy, với tôi, chẳng có gì bất ngờ hết.

Thật vậy, tôi sẽ không bất ngờ chút nào cả nếu như có một ngày nào đó Cha Vô Danh được dựng thành phim!

Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (06)

Đáy biển mò kim

Trần Việt Hưng

Có một ca khúc, tôi tin chắc rất quen thuộc với nhiều người trong chúng ta, mang tên **The Impossible Dream (The Quest)** mà tôi tạm dịch là **Ước Mơ Bất Khả** (còn có tên là (cuộc) **Vọng Tim**). Đó là một ca khúc khá nổi tiếng của vở nhạc kịch **Man of La Mancha** được trình diễn trên sân khấu **Broadway**²⁶ và được quay thành phim mang cùng tên do tài tử **Peter O’Toole**²⁷ thủ vai chính. Vở nhạc kịch **Man of La Mancha** được trình diễn lần đầu năm 1965, với **Dale Wasserman**²⁸ viết kịch bản, **Joe Darion**²⁹ viết lời ca và **Mitch Leigh**³⁰ viết nhạc. Vở nhạc kịch này được dựng lên dựa trên vở kịch **I, Don Quixote** của cùng tác giả Dale Wasserman có câu chuyện gốc lấy từ tác phẩm **Don Quixote**³¹ do **Miguel de Cervantes**³² viết vào thế kỷ thứ 17. Ai cũng nhìn Don Quixote như một anh chàng có đầu óc không được bình thường, nhưng biết đâu ở trong cái thế giới đảo điên này, chỉ một mình Don Quixote là tỉnh táo, còn tất cả mọi người chung quanh đều điên loạn? Rồi bỏ qua yếu tố khùng điên đi thì Don Quixote cuối cùng là một người có lẽ sống, có ước mơ, có lý tưởng để rong ruổi đuổi theo, có khát vọng để đi tìm những gì đáng nâng niu, quý trọng.

Lẽ sống, cho dầu đơn sơ, đối với con người như hơi thở, như sinh khí, nên một khi đánh mất, chúng ta sẽ chẳng khác gì một cái xác không hồn biết đi. Vậy mà lẽ sống đôi lúc lại có thể là một ước mơ bất khả, khiến chúng ta phải trả một cái giá thật đắt với bao nhiêu năm tháng, đôi khi là cả cuộc đời, miệt mài long đong tìm kiếm. Ai sinh ra ở thế giới này cũng phải được quyền có hạnh phúc. Nhưng với tác giả Phạm Ngọc Lân, cái hạnh phúc ấy đã bị tước đoạt ngay từ lúc ông chưa được sinh ra. Tại sao lại có thể như vậy? Tại sao lại là mình mà không phải là một người khác? Ưu tư, khắc khoải, nhưng ông không bao giờ oán trách số mệnh. Khi còn nhỏ, khi còn trẻ, ông vượt qua dễ dàng. Trong gian truân, trong quần bách, ông can đảm chịu đựng. Đến khi tuổi đời chùng chắt, cái lẽ sống, cái ước mơ trong ông lại trở dậy, cái khát vọng tìm về nguồn cội của ông lại dâng tràn ngập ngút.

Để ông phải đi tìm. Một cuộc vọng tìm tựa hồ **hải đế lao châm**³³ (海底撈針). Một cuộc vọng tìm trong vô vọng, bết tắc bủa giăng, nên thoạt đầu tác giả Phạm Ngọc Lân chỉ đề cập đến trong hai đoạn viết mà thôi, rồi ông bỏ lửng. Ông bảo ông không hề nản lòng, nhưng tôi biết có những lúc ông thất vọng cùng cực. Tiếng Anh có thuật ngữ (to find a) **needle in a haystack** (tìm cây kim trong đồng rơm) để chỉ một cái gì đó rất khó hay không thể tìm được. Tiếng Việt thì có **mò kim đáy biển**. Tiếng Tàu thì ngược ngạo đổi lại thành **đáy biển mò kim**. Mò kim đáy biển là chuyện bất khả nhưng có là gì so với công cuộc vọng tìm lạc lõng của tác giả Phạm Ngọc Lân, hành trang trong tay ông có gì ngoài một cái tên **Jean Martin** (nghe như tên của một hiệu cà-phê), giữa thế giới 7.7 tỷ³⁴ người hôm nay? Thế nhưng có một cái gì đó thôi thúc, có một cái gì đó xui khiến để ông quay trở lại đề tài này, để ông miệt mài tiếp tục công việc tìm kiếm, cho dù ông biết rõ ông nắm chắc phần thua thiệt. Ông là một **Ruy Blas**³⁵ của thời đại, ông là *con giun đất đã dám yêu thương mơ tưởng ánh sao trời*.

Nhưng ước mơ của ông có gì xa vời cho cam. Ánh sao trời mà ông ấp ủ trong lòng có gì quá đáng? Ông đã khẳng định con người dù trong hoàn cảnh nào cũng có thể tự vươn lên

và tỏa sáng, ông đã chứng minh điều ấy và ông không hề than van hay trách móc, giờ ông chỉ muốn biết mình là ai, cha của ông là người thế nào, anh em, bà con, họ hàng, ai còn, ai mất và họ có chấp nhận ông như một thành viên thân thiết trong gia đình hay không. Cuối cùng ông đã không ngần ngại bắt đầu lại cuộc hành trình đi tìm một câu trả lời cho những câu hỏi về bản thân, về chính mình.

Khi tuổi đời đã khá chông chênh.

Tôi đã đi theo ông trên từng bước đi, để cùng ông *khóc cười theo mệnh nước nổi trôi*³⁶; để cùng ông vui khi ông vui; để cùng ông lo lắng buồn đau khi ông gặp gian nan khốn khó; để tôi thấy tôi những năm tháng đọa đày; để tôi thấy dân tộc tôi dưới tội cùng đau khổ.

Tôi đã đi theo ông xuống tận đáy biển mò kim, để thấy ở dưới ấy có những bãi san hô tuyệt đẹp như một bức tranh muôn màu, muôn sắc; để thấy ở dưới ấy cũng vẫn còn có những mối hiểm nguy rình rập điệp điệp trùng trùng; để thấy ở dưới ấy có quê hương tôi đang đau khổ, quần quai.

Tôi đã đi theo ông để sẽ mãi nuôi dưỡng một ước mơ, cho dù có là một ước mơ bất khả, để một ngày nào đó chúng tôi sẽ vươn tay chạm tới ánh sao trời, để ông cũng như tôi, sẽ đi đến tận cùng của trái đất, vừa đi vừa lớn tiếng hãnh diện mà khoe rằng chúng tôi là người Việt Nam!

Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (07)

Một phút suy tư

Trần Việt Hưng

Suy tư đối với con người thật quan trọng, và đó là sự khác biệt giữa con người với các loài tạo vật khác. **René Descartes**³⁷ đã chẳng từng nói, *Tôi suy nghĩ nên tôi hiện hữu*³⁸ ư? Và nhờ có suy tư, con người biết phải biết trái, để từ đó thiết lập một mối tương quan giữa con người với nhau, và cùng một lúc tìm tòi, khám phá để đưa gia đình, quốc gia, thế giới tới chỗ mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn. Suy tư đã giúp con người sống còn, bước tới và có được những thành tựu quan trọng.

Trong cùng tư tưởng đó, một nhà mô phạm, cũng là một nhạc sĩ Việt Nam, ông **Hùng Lân** cho rằng:

*Giữa thiên nhiên hùng vĩ,
Giữa hai vô cùng,
Có thân cát bụi phát tay ôm lấy muôn trùng*³⁹

Nhạc sĩ Hùng Lân có học vị Cử Nhân Văn Chương Pháp ngữ nên ông nói bóng bẩy, hoa mỹ như vậy, nhưng xét cho cùng thì cũng chẳng có gì quá đáng. Con người là chi giữa vũ trụ bao la rộng lớn, mà có thể làm nên tất cả nếu không có suy tư?

Suy tư phải có mặt ở mọi nơi, mọi lúc để đồng hành với chúng ta trong cuộc sống, trong mọi sinh hoạt, có tầm vóc to lớn, hay trong khuôn khổ bé nhỏ. Tôi không có hoài bão làm được một điều gì đó vĩ đại, nhưng khi đọc xong Cha Vô Danh, cũng không tránh khỏi có một vài suy tư.

Cuốn sách đã đưa tôi về lại với quê hương tôi, đất nước của những năm tháng tôi đã từng sống, đã từng bươn chải, đã từng rong ruổi khắp chốn. Để tôi không thể nào phủ nhận quê hương tôi đẹp lắm. Đẹp như những câu thơ thắm đậm tình quê một người bạn vong niên, nay đã khuất, đã viết:

*Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi...*
Bắc Giang Bằng Bá Lân⁴⁰(**Trăng Quê**⁴¹)

Không đủ chữ để diễn tả cái đẹp của quê hương tôi như tác giả Cha Vô Danh nên tôi chỉ biết chia sẻ một tâm tình bồi hồi, một cảm xúc băng khuâng khi được trở về nơi chốn tôi đã sinh ra, đã lớn lên và đã từ đó ra đi cho dù những gì tôi gặp lại chỉ là những con chữ của những nhân vật trước lạ, những bức hình đã ít nhiều phai nhòa theo năm tháng của những khuôn mặt sau quen. *Ai ra đi mà không nhớ về?*⁴² Ai nhớ về mà lòng không quặn đau khi quê hương vẫn mãi đắm chìm trong đọa đày, quần bách để người dân cứ phải liều thân đi tìm trong cái chết một con đường sống? **Mẹ ơi, con xin lỗi Mẹ, Mẹ ơi!**⁴³

Tại sao chiến tranh đã kết thúc gần nửa thế kỷ rồi mà Mẹ Việt Nam vẫn còn khổ đau? Mẹ Việt Nam là những người phụ nữ đã bỏ cả cuộc đời cho gia đình, cho chồng, cho con, không tìm kiếm hay mưu cầu bất cứ điều gì cho bản thân mình.

Đến nơi thấy mẹ đã tỉnh táo nhận ra tôi, hai mẹ con chẳng nói được mấy lời, nước mắt là chính...

Cuộc trùng phùng chẳng nói nên lời nhưng đã nói được tất cả bằng những giọt nước mắt. Nước mắt của Hoàng Kim Long hay nước mắt của người mẹ lần đầu được gặp lại đứa con thân yêu sau bao nhiêu năm xa cách, thấy con vẫn mạnh khỏe, thấy con có cuộc sống bình yên, ổn định, thấy con vẫn còn nhớ đến mẹ và hôm nay con về thăm? Hay là nước mắt của cả hai mẹ con hòa trộn? Và ai đã khóc nhiều hơn ai? Tôi biết chắc chắn người mẹ đã khóc nhiều hơn.

Hình ảnh này làm tôi nhớ tới một người phụ nữ khác, người mẹ của một bác kia. Chồng mất sớm, bà ở vậy tảo tần buôn bán, lo toan để nuôi bốn người con trai ăn học. Nhà nghèo lắm. Bà chỉ có một sạp vải ở Vinh rộng chưa quá hai thước vuông là nguồn thu nhập chính. Đất nước bị chia cắt, bà ở lại cùng người con út theo “lệnh” của người con trai lớn nhất để giữ ngôi nhà của tổ tiên nhà chồng, ba người con lớn vào miền Nam. Khi phong trào đấu tố được tiến hành ở miền Bắc, bà bị kết tội tiêu thương ác ghê⁴⁴ và bị cầm tù trong hơn năm năm, nhà cửa bị tịch thu, người con út phải ra ở ngoài lều. Đến khi được thả ra thì vài tháng sau bà mất. Lúc hấp hối, bà ôm tấm hình chụp người con trai thứ đại diện Việt Nam Cộng Hòa tham dự Hội Nghị Á-Phi diễn ra từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 4 năm 1955 ở Bandung, Indonesia, bà khóc. Những giọt nước mắt đã nhỏ xuống vì bà biết sẽ không còn có ngày bà có thể gặp lại các con, hay vì bà hãnh diện khi thấy con mình trưởng thành và đang nối gót cha anh? Bà họ Phan, thuộc giòng dõi cụ Phan Đình Phùng.

Người phụ nữ ấy, cũng như bà Quy, mẹ của Hoàng Kim Long, là những người khi mất đi, đã chẳng có được hạnh phúc được thấy con mình lần cuối, chẳng có được nỗi sướng vui được ôm con vào lòng, được nghe con nói, được nghe con cười. Tất cả những gì người con có thể làm cho mẹ mình trong giờ phút tử biệt sinh ly là hát cho mẹ nghe những lời ca của bài **Lòng Mẹ**⁴⁵, như ngày xưa mẹ rất thích nghe con hát ca khúc này, ca khúc mà *mẹ mong được nghe từ đứa con đầu lòng bà đã mang nặng đẻ đau trong tủ nhục vì thằng bé trong giấy khai sinh có ghi mấy chữ Cha vô danh...* Chỉ có vậy thôi, nhưng yêu thương biết mấy cho vừa?

Quê hương tôi ơi, sao vẫn lầm than? Đã có bao nhiêu thanh niên, bao nhiêu chất xám, bao nhiêu trí thức như Hoàng Kim Long bị nướng một cách lãng phí cho những canh bạc chính trị thâu cáy chẳng có ai thắng được bao giờ? Những con người thất học, chỉ biết căm thù trí thức một cách mù quáng, theo giáo huấn quái đản của quan thầy vĩ đại, coi những người có chữ nghĩa không hơn chất thải⁴⁶. Nhân vật Hoàng Kim Long của chúng ta đã rất may mắn. Ông và gia đình nhỏ của mình chỉ phải bóc hơn năm cuốn lịch trong nhà tù lớn. Nhưng có bao nhiêu người có được may mắn như ông? Ông may mắn là nhờ có được một khả năng thích ứng rất vượt trội đã giúp ông tồn tại, tồn tại trước những kỳ thị *Tây lai ăn khoai củ vỏ* của những người chung quanh, tồn tại trước những thay đổi của cuộc sống, tồn tại trước những bắt bớ, giam hãm, tù đày, sỉ nhục, và đặc biệt là tồn tại trước những khác

khoài, ưu tư về thân thể, về lai lịch cứ gặm nhấm, soi mòn con người của ông qua tháng năm dài. Ông thích ứng với những gì ông bị bắt buộc phải chấp nhận nhưng ông không đá xoáy, hạ bệ hay hãm hại ai để giẫm đạp trên xác người ta mà vươn lên. Ông là chứng cứ hùng hồn *viên đá mà người thợ xây loại bỏ*, cũng có thể *trở nên đá tảng góc tường*⁴⁷.

Tôi cũng đặc biệt chú ý tới đức tính khiêm nhường của ông, như ở đoạn **24. Nội trú** có một tấm hình mà Hoàng Kim Long ghi chú:

*Hình chụp nhân ngày rước lễ trọng thể*⁴⁸ trong đạo Công giáo, năm 1956, trước khi tác giả vào nội trú. Phong cảnh rừng thông ngay cổng trường Adran. Trong hình có một bạn học cùng lớp tác giả, năm sau đi tu, sau này trở thành Tổng Giám Mục địa phận Sài Gòn.

Người bạn “lớn” đó vừa mới qua đời cách đây không lâu, ngày 6 tháng 3 năm 2018 ở Rome, sau khi nhậm chức Tổng Giám Mục địa phận Sài Gòn được bốn năm thiếu hai tuần. Ai cũng biết là ai dù tác giả không nói ra tên người bạn ấy, ông sợ mang tiếng *thấy người sang*. Cầu xin Đức Cha nghĩ yên trong Chúa.

Và rồi thì không được số phần chiêm chước như nhân vật Hoàng Kim Long của chúng ta, có rất nhiều người đã chết trong tủ hờn nơi rừng thiêng nước độc hay bỏ xác ngoài biển Đông thét gào, sóng dâng cao ngất.

Đọc Cha Vô Danh chúng ta sẽ ít thấy những hình ảnh kinh hoàng đó vì tác giả không muốn tạo nên một cảm xúc ghê rợn cho người đọc. Chúng ta đừng quên ông là một nghệ sĩ chân chính và tâm hồn của một nghệ sĩ thì coi rất nhẹ những gì man rợ, đẫm máu, những tội ác không thể chối cãi của một chế độ vô luân.

Sách của ông chỉ là tài liệu chứng thực cho những gì đã thật sự xảy ra mà ông hồi tưởng lại một cách thật bình dị, thanh thản, không thêm bớt, không lời bần **Mao Tôn Cương**⁴⁹, những ai đã từng sống những biến cố ấy khi đọc thì sẽ bồi hồi nhớ lại, và những ai chưa từng nghe, chưa từng thấy, chưa từng biết thì sẽ có cơ hội được cảm nhận những đau khổ lầm than của dân tộc trong một khoảng thời gian thật dài và vẫn còn đang dai dẳng, những đau khổ lầm than đã làm cho người con gái Việt Nam phải khóc, phải chịu đựng, phải gánh vác đọa đầy như một án phạt truyền kiếp.

Trong số những người con gái Việt Nam da vàng ấy, đã có bao nhiêu người đã vật vã khóc ngất trước thảm cảnh **Em mới biết yêu đã biết sâu**⁵⁰? Đã có bao nhiêu người vợ hằng đêm ngóng trông chỉ để một buổi sáng nhận được giấy báo **ngày mai đi nhận xác chồng**⁵¹? Đã có bao nhiêu người vợ tù nhân cải tạo, đã phải đón đau khi nghe những lời trần trụi **Chờ ta chi nữa em ơi**⁵²?

Chưa đầy một tháng sau ngày quân dân cán chính chế độ cũ bị tập trung học tập cải tạo, ở Sài Gòn đã thấy truyền tay nhau một bài thơ có tựa đề **Bài thơ gửi vợ**⁵³, **tác giả khuyết danh**. Cho tới bây giờ, vẫn không ai biết, và cũng chẳng có ai nhận mình là tác giả. Những câu trong bài thơ ấy là dấu chỉ đầu tiên lật mặt cái gọi là học tập cải tạo mười ngày, cái trò bịp bợm hèn hạ không hơn không kém.

Cái trò bịp bợm hèn hạ đã khiến cho cô gái trẻ, **cô Mai**, vợ tù nhân Hoàng Kim Long, trong đau khổ khôn cùng đã viết nên những dòng chữ:

Hơn bốn tháng trời không có anh ở nhà, thật là kinh khủng, đi làm thì thôi về nhà đầu óc em lảm nhảm như tê dại, lúc thì hoang mang không biết anh ở đâu, lúc thì lo sợ không biết anh sống chết thế nào. Nhất là khi hay tin có xe chở tù cải tạo bị lật có người chết làm em như điên lên...

...

Nào lòng nhất là mỗi chủ nhật cuối tuần cả ba mẹ con ở nhà, hai đứa bé mới 4 tuổi rưỡi và 3 tuổi cứ hỏi mẹ là bố đâu? Bao giờ bố về?

Bao giờ bố về ư? Chẳng biết nữa, được gặp lại người chồng, người cha thân yêu, có thể sẽ là một ước mơ không bao giờ trở thành hiện thực, cho dù chỉ trong một **phút giây ngắn ngủi**⁵⁴.

Có ai có thể cảm được lòng khi nghe những tiếng rên xiết trong đống đau cùng cực của những con người ở tận dưới vực sâu như vậy? Họ chẳng là những người không có trái tim, và một khi không có trái tim thì họ đâu còn là con người!

*Nhà Việt Nam yêu dấu ơi, bao giờ thanh bình*⁵⁵ (đích thực)?

Nhân vật Hoàng Kim Long của chúng ta đã đi tìm người cha của mình trong bối cảnh đau thương như vậy của một đất nước chúng ta cùng gọi là quê hương. Miệt mài, chán nản, kiên nhẫn, thất vọng rồi lại hy vọng, bỏ cuộc rồi lại bắt đầu. Bao nhiêu lần như thế, như **Bác Sĩ Hồ Văn Hiến** đã nói, tác giả đã vô tình hay cố ý “thổi hồn” vào lịch sử để những gì ông muốn kể trở nên sống động hơn bao giờ hết.

Nhắc tới **Bác Sĩ Hồ Văn Hiến**, tôi lại cảm thấy áy náy vì thật tình tôi đã *nói oan* cho ông khi bảo rằng Cha Vô Danh của Phạm Ngọc Lân và Dr. Zhivago của Boris Pasternak có một mối tương quan không xơ múi gì cả. Thật ra, tại vì tôi thấy Bác Sĩ Hồ Văn Hiến nghiêm nghị, đạo mạo, lại ít cười nên tôi... chòng ông cho vui. Sau đó là vì tôi cũng như ông, mê cuốn tiểu thuyết Dr. Zhivago lắm nên hầu như chúng tôi thuộc đến từng chi tiết. Bất cứ một ai sau khi đã đọc qua tác phẩm này sẽ nhớ mãi hai điều:

- Một là chuyện tình thơ mộng nhưng trái ngang của Dr. Zhivago và Larissa;
- Hai là sự va chạm giữa hai ý thức hệ được đại diện bởi Dr. Zhivago và người anh cùng cha khác mẹ, Trung Tướng KGB Yevgraf Andreyevich Zhivago, đây là lý do khiến cuốn sách bị cấm dưới thời Sô Viết còn cầm quyền.

Tôi chờ mong mà chẳng thấy hai điều này trong Cha Vô Danh. Nhưng tôi hiểu nhầm ý Bác Sĩ Hồ Văn Hiến muốn nói, ông chỉ *có ý so sánh tác giả Phạm Ngọc Lân với Dr. Zhivago, cùng là những người trí thức, cùng mắc chứng “lãng mạn kinh niên” như nhau*. Lãng mạn thôi chứ tác giả Phạm Ngọc Lân không có cái khoản... *con tư sinh theo đạo luật Napoléon* như Dr. Zhivago đâu nhé! Tìm thêm những tài liệu Bác Sĩ Hồ Văn Hiến đã viết, tôi đọc được bài điểm sách **De Père Inconnu** trên Amazon, ngày 20 tháng 5 năm 2015:

Như câu sáo ngừ mà chúng ta hằng nghe, nếu cuộc đời tặng cho ta trái chanh, thì hãy làm ly chanh đường cho cuộc đời. Xã hội Mỹ không có tham vọng là một “melting pot” mà

muốn làm một cái “mosaic” nhiều màu nhiều vẻ, do nhiều văn hoá, nhiều dân tộc khác nhau tạo thành một bức tranh ghép. Nếu chúng ta từ chối nguồn gốc, bản sắc của chúng ta do cha mẹ ông bà gây dựng qua bao thế hệ, chúng ta sẽ lấy gì góp phần vào bức hoà tấu muôn điệu, bức tranh hùng vĩ và phong phú của xứ sở mới mẻ và bao dung này?

Điều này làm cho tôi cảm phục, đáng cho tôi ghi tâm khắc cốt, và tôi thấy cần phải có một vài dòng viết về ông thay cho lời tri ân, cảm tạ của riêng tôi.

Xin cảm ơn Bác Sĩ Hồ Văn Hiến đã giới thiệu một cuốn sách hay, một cuốn sách đọc qua một lần rồi mà vẫn muốn đọc đi đọc lại.

Xin cảm ơn tác giả Phạm Ngọc Lân đã cống hiến cho đời một công trình khảo cứu thật công phu, thật súc tích, để những gì đã thật sự xảy ra với quê hương Việt Nam sẽ không bao giờ mai một cho dù vẫn không ngừng bị bóp méo.

Và cuối cùng, xin cảm ơn một bóng hồng lúc nào cũng âm thầm hy sinh đứng trong bóng tối để là nguồn cảm hứng, là động lực giúp cho tác giả Phạm Ngọc Lân hoàn thành tác phẩm Cha Vô Danh/De Père Inconnu này. À mà không, bóng lan chứ, có phải bóng hồng đâu. Một bóng lan muôn phần đẹp xinh! Xin cảm ơn tác giả phu nhân Quán Mỹ Lan!

Tôi đã đọc **Cha Vô Danh - Chuyện kể cuộc đời một người Việt lai Pháp** xong rồi, tôi đang chờ phiên bản tiếng Pháp **De père inconnu: Récits sur le Việt Nam de la deuxième moitié du XXe siècle - Deuxième édition** đang được gửi tới để rồi tôi sẽ lại đọc ngẫu nhiên như đã đọc phiên bản tiếng Việt. Nhưng mà, chết, chút nữa thì tôi lại quên, tôi phải đi học tiếng Pháp đã, chứ tiếng tây tiếng u, tôi có biết gì đâu. Tôi hứa sẽ học thật giỏi tiếng Pháp, sẽ đọc được trôi chảy tiếng Pháp, sẽ hiểu rõ ngọn ngành từng câu, từng chữ của phiên bản tiếng Pháp, rồi sau đó, tôi sẽ viết bản nhận định bằng tiếng... Tàu!

Xin đón xem

我讀範玉麟的“不知名父親”⁵⁶

với tựa đề phụ

我們不是眾中國人, 我們是越南人!⁵⁷ 有耳聽見的人, 讓他聽見!⁵⁸

Tôi là Trần Việt Hưng, xin kính chúc tất cả quý vị những lời chúc thật tốt lành.

¹ Tại sao lại có **Dracula** của **Bram Stoker** ở đây? Xin đón xem những bài sau sẽ rõ.

² **Bài Ca Sao**, tên của một ca khúc do **Phạm Duy** phổ nhạc từ ca dao.

³ **Paco de Lucía** (12/21/1947-02/25/2014), thiên tài trình tấu Flamenco người Tây-Ban-Nha, tên thật là **Francisco Gustavo Sánchez Gomes**, nghệ danh của ông, Paco de Lucía có nghĩa là **con của (Mẹ) Lucía**.

⁴ **Pierre Brocheux**, nguyên là giáo sư Sử học Đại học Paris 7 Denis Diderot, nay đã về hưu. Ông là một nhà nghiên cứu sử nổi tiếng về Đông Dương và Việt Nam, tác giả nhiều công trình biên khảo hàn lâm về bộ môn này.

- Chú thích của Phạm Ngọc Lân

⁵ **Âu Dương Công Tử** (歐陽公子), tên một nhân vật trong **Xạ Điêu Anh Hùng Truyện** (射鵰英雄傳) của **Kim Dung** (金庸, 10/3/1924 – 30/10/2018), là con rơi của **Tây Độc Âu Dương Phong** (西毒歐陽鋒, một trong Ngũ Bá (五絕), có ngón chưởng **Cáp Mô Công** (蛤蟆功) rất lợi hại.

⁶ **Boris Leonidovich Pasternak** (29/1/1890 – 30/5/1960), thi sĩ, văn sĩ, thông dịch viên người Nga, nổi tiếng với tác phẩm **Doctor Zhivago** (1957) bị cấm xuất bản trong thời kỳ Xô Viết nắm quyền.

⁷ **Evita** là một nhạc kịch, **Baron Andrew Lloyd Webber** viết nhạc, **Sir Tim Rice** viết lời và kịch bản. Nhạc kịch kể lại cuộc đời của nhà lãnh đạo **Eva Perón** của Argentina, vợ thứ hai của **Tổng Thống Juan Perón**. Câu chuyện bước theo những bước chân của **Evita** từ thời thơ ấu, cho tới lúc nắm quyền trong tay, những việc từ thiện bà làm và cuối cùng là cái chết của bà.

⁸ **Baron Andrew Lloyd Webber** (22/3/1948 -), nhà soạn nhạc và tác giả các vở nhạc kịch người Anh, được phong hàm Bá Tước.

⁹ **Sir Tim Rice** (10/11/1944 -) nhà soạn lời ca, cộng tác viên của **Baron Andrew Lloyd Webber**, người Anh.

¹⁰ **María Eva Duarte** (7/5/1919 – 26/7/1952), còn được biết dưới các tên **María Eva Duarte de Perón**, **Eva Perón** và **Evita**, vợ của **Tổng Thống Argentina Juan Perón** (1895–1974) và **Đệ Nhất Phu Nhân của Argentina** từ 1946 cho tới lúc mất năm 1952.

¹¹ **Santa Evita** có nghĩa là **Bà Thánh Evita**, danh xua của những người ủng hộ tặng cho **Eva Perón**.

¹² **Juan Domingo Perón** (8/10/1895 – 1/7/1974) là một vị tướng trong quân đội Argentina và cũng là một chính khách, Tổng Thống Argentina trong suốt ba nhiệm kỳ từ tháng 6, 1946 tới tháng 9, 1955.

¹³ **Abraham “Bram” Stoker** (8/11/1847 – 20/4/1912), người Ái-Nhĩ-Lan, được biết đến với tác phẩm **Dracula**, xuất bản lần đầu tiên năm 1897.

¹⁴ **Dracula**, nhân vật huyền thoại được **Bram Stoker** dựng lên như một hiện thân của **Vlad the Impaler (Vlad Kẻ Xiên Người)** trong tác phẩm kinh dị mang cùng tên. Từ tác phẩm **Dracula**, nhân vật này được xem là một biểu tượng của chủng loại **ma-ca-rông**.

¹⁵ **Giáo Sư Bác Sĩ Abraham Van Helsing**, nhân vật huyền thoại trong tác phẩm **Dracula** của **Bram Stoker**, đối nghịch **Dracula**.

¹⁶ **Transylvania** là một vùng đất có tính cách lịch sử nằm ở trung tâm nước Lỗ-Mã-Ni (Romania). Transylvania có ranh giới tự nhiên là rặng núi Carpathian ở phía đông và phía nam, trong khi vùng đất phía

tây kéo dài tới rặng núi Apuseni. **Lâu đài Bram** hay **lâu đài của Bá Tước Dracula** là lâu đài duy nhất vẫn còn tồn tại trong vùng này.

¹⁷ **Đảo phách**, trong âm nhạc là hiện tượng một nốt nhạc hay một hợp âm được khởi đầu từ một phách yếu rồi kéo dài qua một hay nhiều phách mạnh để tạo hiệu ứng tung bồng hơn hoặc êm ả hơn.

¹⁸ **Mong chờ Giêsu**, nguyên tác **Lord, I want to be a Christian**, thánh ca của người da đen, xuất hiện vào thập niên 1750, được cho là do các nô lệ sáng tác, lời viết của **Vũ Khởi Phụng, CSsR** (Congregatio Sanctissimi Redemptoris hay là **Dòng Chúa Cứu Thế**) bắt đầu với *Giòng đời trôi, bao tháng năm qua rồi*.

¹⁹ **Song Ngọc**, sinh năm 1943 ở Long Xuyên, An Giang, mất ngày 14 tháng 10 năm 2018 tại thành phố Houston, Texas.

- Ông viết nhạc từ năm 1957 với bài đầu tay *Mưa chiều* lúc học trung học ở Sài Gòn. Bút hiệu Song Ngọc là từ ghép chữ lót tên ông và chữ lót của tên một người bạn gái.
- Ngoài Song Ngọc, ông còn dùng các bút hiệu *Hàn Sinh, Nguyên Hà, Hoàng Ngọc Anh, Anh Tuyến*.
- Song Ngọc là người đầu tiên phổ thơ **Nguyễn Sa** với bài **Tiến Đưa** nổi tiếng năm 1961.
- Ông cũng là tác giả của nhiều ca khúc nổi tiếng trước năm 1975: *Tiến đưa, Chiều thương đô thị, Gặp lại cố nhân, Xin gọi nhau là cố nhân, Nó và tôi, Tuổi mùa xuân...*, và sau 1975 như: *Đàn bà, Hà Nội ngày tháng cũ, Hương đồng gió nội...*

²⁰ **Ca sĩ Bích Vân**, tốt nghiệp thạc sĩ MM (Master of Music) về ngành **Nhạc Kịch** (Musical Theater) ở NYU, New York. Trước đó tốt nghiệp cử nhân BM (Bachelor of Music) ngành **Thánh Nhạc Cổ Điển** tại Bob Cole Conservatory.

²¹ **Ban Hợp Xướng Ngân Khôi**, hậu thân của **Ban Hợp Xướng Trùng Dương**, do các cựu ca trưởng Trùng Dương ngày trước **Lê Văn Khoa, Trần Anh Linh** (đã mất), **Trần Chúc** thành lập, hiện do cựu ca trưởng **Nguyễn Hoàng Hương** (tam ca ABC, (**Bùi Thiện, Hoàng Hương** và **Vũ Anh**), cựu ca trưởng các ca đoàn Cung Chiều, Tâm Ca, Lang Thang, Bê Linh, Trùng Dương (tái sinh)) điều khiển. Ca trưởng Nguyễn Hoàng Hương còn có nghệ danh **Y-Bát-Hối**, chẳng biết “y” ai mà không hối hận.

²² **Nhạc sĩ Hồ Đăng Tín** sinh ngày 1 tháng 10 năm 1935 tại Huế. Thở nhỏ ông theo học trường **LaSan Taberd** ở Sài Gòn, sau đó về Huế học tiểu học **Thượng Tứ** và trung học tại **Quốc Học Huế**.

- Ông bắt đầu sáng tác năm 12 tuổi. Năm 14 tuổi đoạt giải thưởng sáng tác với ca khúc **Thanh Niên Chính Khí Ca** (thất truyền) của bộ Thông Tin thời bấy giờ. Ông học hàm thụ Sáng Tác tại **École Universelle par correspondance de Paris**.
- Năm 16 tuổi, rời Huế vào Saigon sau khi đậu bằng Thành Chung. Năm 18 tuổi trở về Huế học tiếp tại Quốc Học Huế. Tốt nghiệp **Đại Học Luật Khoa Sài Gòn** năm 1960. Tốt nghiệp **Hòa Âm (harmonie)** và **Đối Âm (contrepoint)** 1961 tại **Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Sài Gòn** và cũng là sinh viên độc nhất lớp Sáng Tác thời bấy giờ.
- Từ năm 1968, ông làm Nhạc Trưởng tại đài **Voice Of Freedom** cho đến năm 1975.
- Giải thưởng **Quốc Gia Văn Học Nghệ Thuật** về khí nhạc 1971 với tác phẩm **Concerto for Violin and Orchestra**. Giải thưởng **Văn Học Nghệ Thuật về sáng tác ca khúc** năm 1971 với tác phẩm **Đi Cây Đi Cà** dưới tên **Phí Ích Bành**.
- Ông bị tù cải tạo 1975 cho đến hết năm 1980.
- Năm 1981 ông lập gia đình và hiện nay đang sống tại Việt Nam.

²³ **Bài thơ Tiễn Biệt** của **Nguyễn Sa**, sáng tác năm 1954 khi tác giả ở Paris, bắt đầu với những câu

*Người về đêm nay hay đêm mai
Người sắp đi chưa hay đi rồi
Muôn vị hành tinh rung nhè nhẹ
Hay ly rượu tàn run trên môi*

Xin xem thêm ở đây: <https://www.thivien.net/Nguy%C3%A0n-Sa/Ti%E1%BB%85n-bi%E1%BB%87t/poem-uJhbeUvAa5GVhfJfXkddZQ>

²⁴ **Thi Sĩ Nguyễn Sa** (sinh 1/3/1932 tại Hà Nội – mất 18/4/1998 tại Nam Cali), tên thật là **Trần Bích Lan**, còn có bút danh **Hư Trúc**. Ông là một nhà thơ lãng mạn Việt Nam nổi tiếng từ thập niên 1950, với những tác phẩm nổi danh như **Áo lụa Hà Đông**, **Paris có gì lạ không em**, **Tuổi mười ba**, **Tháng Sáu trời mưa...**

²⁵ **Cố nhân xa rồi, có ai về lối xưa**, một câu hát trong tác phẩm **Hoài Cảm** của nhạc sĩ **Cung Tiến**.

²⁶ **Sân khấu Broadway**, hay còn gọi đơn giản là **Broadway**, quy tụ 41 rạp hát, mỗi rạp có hơn 500 chỗ ngồi, rải rác ở **quận Theater** và **trung tâm Lincoln** dọc theo **đường Broadway**, thuộc **vùng trung tâm Manhattan**, **thành phố New York**.

²⁷ **Peter O'Toole** (2/8/1932 – 14/12/2013), là một diễn viên sân khấu và sau đó là điện ảnh, gốc người Ái-Nhĩ-Lan. Ông tốt nghiệp **Royal Academy of Dramatic Art** và bắt đầu hoạt động trong lãnh vực kịch nghệ. Ông thủ vai chính trong tuyệt phẩm **Lawrence of Arabia** (1962).

²⁸ **Dale Wasserman** (2/11/1914 – 21/12/2008), kịch tác gia người Mỹ.

²⁹ **Joe Darion** (30/01/1917 – 6/6/2001), chuyên viên viết lời ca cho các vở nhạc kịch của Mỹ, nổi tiếng với nhạc kịch **Man of La Mancha**.

³⁰ **Mitch Leigh** (30/1/1928 – 16/3/2014), tên thật là **Irwin Michnick**, là một nhà sáng tác nhạc kịch và một nhà sản xuất nổi tiếng với vở nhạc kịch **Man of La Mancha**.

³¹ **Don Quixote**, nhân vật của tác phẩm mang cùng tên được viết bởi **Miguel de Cervantes**. Ở tuổi trung niên, nhân vật có nguồn gốc ở vùng La Mancha thuộc trung phần nước Tây-Ban-Nha này bị ám ảnh bởi ý tưởng hào hiệp ông ta đọc được trong những cuốn sách nên vác thương và kiếm lên đường, ra tay bênh vực kẻ cô thế và tiêu diệt bạo tàn.

³² **Miguel de Cervantes** (29/9/1547 – 22/4/1616), là một nhà văn rất nổi tiếng người Tây-Ban-Nha trong giới văn học quốc gia này. Tác phẩm **Don Quixote** của ông được dịch ra 140 ngôn ngữ và thổ ngữ, chỉ đứng sau cuốn Thánh Kinh Kitô giáo.

³³ **Hải đả lao châm** (海底撈針) hay **đáy biển mò kim**, là tiêu tựa của bài viết này.

³⁴ **7.7 tỷ người** là dân số thế giới, theo **thống kê tháng 10 năm 2019** của Liên Hiệp Quốc dựa trên dữ liệu của công ty **Worldometers** (<https://www.worldometers.info/world-population/>)

³⁵ **Ruy Blas**, một vở kịch gồm năm hồi của Victor Hugo được trình diễn lần đầu ngày 8 tháng 11 năm 1838 tại Théâtre de la Renaissance ở Paris. Cho dù được xem là vở kịch hay nhất của nhà văn nổi tiếng này, các buổi diễn chỉ ghi nhận được mức độ thành công trung bình theo các giới quan sát. Câu chuyện xảy ra ở Madrid năm 1699, dưới triều đại vua Charles II kể rằng Ruy Blas, một thường dân hèn mọn, tiếng Việt thường gọi là cùng đinh, đã cả gan đem lòng yêu thương Hoàng Hậu cao sang nên được ví von là *một con giun đất mà dám yêu thương mơ tưởng ánh sao trời* (*histoire d'un ver de terre amoureux d'une étoile*). Bằng vở kịch này, Victor Hugo đã gợi gấm một ước vọng cải tổ chính trị.

³⁶ **Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi**, một câu hát trong ca khúc **Tình Ca** của **Phạm Duy**.

³⁷ **René Descartes**, (31/3/1596 - 11/2/1650), là một nhà toán học, vật lý học và triết gia người Pháp.

³⁸ **Tôi suy nghĩ nên tôi hiện hữu**, (Je pense, donc je suis), câu nói nổi tiếng của triết gia **Descartes**.

³⁹ **Có thân cát bụi phát tay ôm lấy muôn trùng** là một câu hát trong ca khúc **Lắng nghe tiếng sao đêm**, nguyên tác **Beautiful dreamer**, sáng tác của **Stephen Foster** (1826 - 1864), nhạc sĩ Mỹ, lời Việt của **nhạc sĩ Hùng Lô** (1922 - 1986, Cô gái Việt, Đêm thánh vô cùng (lời ca), Hè về, Khỏe vì nước, Việt Nam minh châu trời đông...).

⁴⁰ **Bác Giang Bằng Bá Lân**, (17/12/1912 - 20/10/1988) tên thật là **Nguyễn Xuân Lân**, là nhà thơ, nhà giáo, và là một nhiếp ảnh gia của Việt Nam. Ông người ở làng Đôn Thư (tổng Ngô Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam), nhưng sinh ra ở phố Tân Minh, phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang.

Năm 1980, tôi hành nghề chụp hình để kiếm sống. Khi ấy có một cô khách hàng tên là Tụ Thu, sửa soạn xuất cảnh đi định cư ở ngoại quốc. Cô Tụ Thu có một cuộn phim màu Kodak 36, nhờ tôi chụp cô đứng giữa những nơi quen thuộc của Sài Gòn để mang theo làm kỷ niệm. Cuộn phim có 36 tấm nhưng nếu gắn phim khéo thì nhiều khi có thể kéo tới 39, 40 tấm. Tôi đã chụp 38 tấm rồi, lên phim vẫn được, khi cô Tụ Thu bảo tôi đi với cô tới thăm một người thầy vì cô muốn chụp chung với ông. Người thầy ấy nhà ở Phú Nhuận gần nhà tôi, đi trên đường Cách Mạng 1 tháng 11 về hướng phi trường, ngay trước khi tới chùa Đại Giác thì rẽ phải trên đường Trương Quốc Dung được chừng hai mươi thước thì đến. Ông là một ông lão tóc bạc trắng, người gầy, dong dỏng cao, nói chuyện rất là điềm đạm, lúc nào quần áo cũng chỉnh tề như đang đứng trên bục giảng. Cô Tụ Thu gặp thầy là mở máy nói liên hồi, quên cả giới thiệu tôi đến để làm gì. Tôi phải nhắc trong máy tôi còn một hai tấm phim, tôi chụp cho cô Tụ Thu với thầy một tấm. Vẫn còn phim, tôi xin chụp thầy một bức chân dung đứng riêng rẽ trước hàng giậu xanh. Hình chụp ngược nắng để tạo độ sâu, các chi tiết của bức chân dung sẽ nổi bật hơn. Tôi vẫn thích chụp các loại chân dung ngược nắng như vậy. Thầy vui vẻ đứng yên cho tôi múa rìu. Một tuần sau rửa xong hình, tôi với cô Tụ Thu trở lại thăm thầy, tôi mới biết ông là **Bác Giang Bằng Bá Lân**, tác giả của bài **Trăng Quê** với những câu thơ nổi tiếng *Hỡi cô tát nước bên đàng...* Thầy khen tấm hình tôi chụp cho thầy rất đẹp. Tôi muốn độn thổ vì tôi biết thầy là một nhiếp ảnh gia có tiếng.

Cô Tụ Thu đi rồi, tôi vẫn ghé thầy Bằng Bá Lân để nghe thầy nói chuyện văn học. Thầy khiêm nhường ngỏ ý muốn làm bạn với tôi và nói tôi bất cứ lúc nào rỗi rảnh thì ghé thầy chơi, thầy cho tôi xem... cái này. Cái này là một cuốn sách thầy đang viết dở dang, đánh máy trên giấy pelure mỏng, được năm bản mỗi lần. Viết tới đâu thầy cho tôi xem tới đó. Đó là một tác phẩm biên khảo có tựa đề **Cái hay của tiếng Việt qua tục ngữ ca dao**. Và thầy dùng cuốn sách này để dạy tôi rất nhiều về văn chương, trong khi trước kia tôi chỉ mê học toán và vật lý sau khi môn *Quốc văn/Việt văn* trở thành môn *văn*, *Quốc* hay *Việt* gì rụng mất hết. Vừa viết, thầy vừa gửi cho người bạn ở Toronto, Canada là **nhà giáo Bảo Vân Bùi Văn Bảo** (1917-1998). Ông Bảo Vân khi ấy có **nhà xuất bản Quê Hương**. Toàn bộ cuốn sách đến tay ông Bảo Vân bằng những phong thư bên trong có một hoặc hai trang sách, có những trang sau lắm khi tới trước và ngược lại, có cả những trang không bao giờ tới phải gởi hai ba lần. Gần cả năm trời cuốn sách mới được nhận đủ và in ra. Đó là một cuốn sách mỏng như một cuốn vở, nhưng từng con chữ rất cuốn hút. Thầy Bằng Bá Lân viết biên khảo như một người kể chuyện dí dỏm, rất có duyên với những lý luận thật vững chắc. Tôi thích nhất lúc thầy phân tích tâm lý anh con trai tò tính cô con gái qua bài thơ *Tát nước đầu đình*. Sau này, tôi có mua được cuốn sách ấy, khi có người bạn đến nhà, tôi đem ra khoe, anh bạn mượn rồi làm mất, tôi chẳng biết mua lại ở đâu.

Trước ngày tôi rời Việt Nam, tôi có ghé thăm thầy, nhưng chẳng dám nói với thầy tôi sắp đi xa, tôi sợ thầy buồn. Tôi có viết thư về thăm thầy một lần, nhưng thầy chẳng trả lời, có lẽ khi ấy thầy đang chống chọi với bệnh tật của tuổi già hay bức thư duy nhất của tôi *đi đường không đến*. Thời ấy, thư từ chậm trễ và thất lạc là chuyện thường hằng. Thầy mất sau đó một hai năm, để lại trong tôi một nỗi nhớ khôn nguôi. Nhớ một người thầy có kiến thức sâu rộng, một người thầy có tư cách đáng quý trọng, trong lúc một thế hệ thầy cô mới rất quái đản đang được tha vào miền Nam hay ở trong rừng chui ra.

⁴¹ **Trăng quê**, là một bài thơ trong thi tập **Tiếng hát trong trăng** (Nhà xuất bản **Tiếng thông reo**, 1934) của **Bác Giang Bằng Bá Lân**, với những câu:

*Trời cao, mây bạc, trăng tròn
Để than hiu quạnh, tre buồn ní non
Diều ai gọi gió véo von
Cành xoan đùa ánh trăng sông dịu dàng
Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?*

Bài thơ kể lại chuyện tác giả đang mê mải say sưa ngắm trăng vàng soi bóng thì bị phá bình nên ông... phang luôn, không có nể nang gì cả. Ông phang bằng một thứ tiếng Việt không thể nào đơn sơ hơn được. Cái thứ tiếng Việt có sao nói vậy. Tôi chẳng nhớ ông có kể cho tôi cô gái kia đã phản ứng như thế nào hay không, tôi chỉ nhớ ông... than phiền, về sau có ai đó sửa câu nói của ông lại thành *Sao cô múc ánh trăng vàng đổ*

đi... Ông bảo sửa như vậy cũng... được nhưng lấy mất đi chữ *lại* thì cái hờn giận, trách móc cũng sẽ theo đó mà chẳng còn, cộng thêm thay hai chữ *trắng vàng* bằng ba chữ *ánh trắng vàng* thì đâu có được, cái tội của cô gái kia... sẽ nhẹ hẳn đi khi sự mất mát, thiệt hại chỉ là *một ánh trắng* thay vì là *cả một vàng trắng*.

⁴² **Ai ra đi mà không nhớ về Tràng Thi ngày ấy, ta bên nhau**, một câu hát trong ca khúc **Hà Nội ngày tháng cũ** của **Song Ngọc** (xin xem **Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lâm (05) – Yếu tố bất ngờ**).

⁴³ **Mẹ ơi, con xin lỗi Mẹ, Mẹ ơi!**, tin nhắn cuối cùng em **Phạm Thị Trà My** (1993 - 2019) gửi về cho Mẹ trước khi mất. Em Trà My là một trong số 39 nạn nhân người Việt bị tử vong trong một thùng xe đông lạnh được phát hiện lúc 01:40 sáng ngày 23/10/2019, tại khu kỹ nghệ Waterglade ở thị trấn Grays, quận Essex, nước Anh. Giờ các em đã đến được nơi không còn đau khổ, nghỉ yên các em nhé.

⁴⁴ **Địa chủ ác ghê** là tựa đề của một bài viết ký tên **C.B.** đăng trên báo Nhân Dân ngày 21 tháng 7 năm 1953, mở màn cho chiến dịch cải cách ruộng đất. Đối tượng mà bài báo tấn công là bà **Cát-Hanh-Long Nguyễn Thị Năm**, một người có công lớn với cách mạng, bỗng dưng trở thành một trong những nạn nhân đầu tiên của chiến dịch này. Có rất nhiều bài báo ký tên C.B. nay được lưu trữ trong “Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, 1950-1952”, chứng tỏ tác giả chính là ông Hồ Chí Minh. Thêm vào đó, theo báo Nhân Dân, C.B. là bút hiệu ông Hồ Chí Minh sử dụng trong 147 tài liệu từ tháng 3 năm 1951 đến tháng 3 năm 1957.

⁴⁵ **Lòng Mẹ**, tên một ca khúc nổi tiếng của nhạc sĩ **Y Vân** (Sài Gòn đẹp lắm, Những bước chân âm thầm...), có lẽ được sáng tác vào năm 1957.

⁴⁶ Trong thư gửi Maxim Gorky ngày 15/09/1919, **Lenin** (22/4/1870 - 21/1/1924, tên thật là **Vladimir Ilyich Ulyanov**) viết rằng: *Các lực lượng trí tuệ của công nông đang trưởng thành vững mạnh trong cuộc đấu tranh lật đổ tư sản và bọn đồng lõa, lũ trí thức - đây tờ của tư bản, những kẻ tưởng mình là bộ não của quốc gia. Trên thực tế, bọn chúng không phải là bộ não mà là cứt.* (Lenin Toàn tập, tái bản lần thứ 5, NXB Văn học Chính trị, 1978, tập 51, trang 48-49).

⁴⁷ **Viên đá người thợ xây loại bỏ, lại trở nên đá tảng góc tường**, Thánh Vịnh 117(118), 22.

⁴⁸ **Rước lễ trọng thể (communion solennelle)**, hay còn gọi là **rước lễ bao đồng**, ở Việt Nam, sau Công Đồng Vatican II (11/10/1962 – 8/12/1965), thường được cử hành cùng ngày với nghi thức lãnh nhận **bí tích Thêm Sức** (nên được gọi chung là **sacrement de la confirmation**). *Nghi thức này thật quan trọng trong tiến trình khai tâm của tuổi thiếu niên, ghi dấu bước trưởng thành của các em trong đời sống đức tin. Các em đã có thể tự khẳng định đức tin của mình khi theo Chúa, quyết tâm dần thân theo Người đến cùng và can đảm làm chứng cho Tin mừng ở mọi nơi. Vì thế phần chính yếu của nghi thức bao đồng là tuyên xưng lại đức tin của bí tích Thánh Tẩy (sacrement du baptême).* Phụng vụ Công giáo không bắt buộc rước lễ trọng thể và lễ lãnh nhận bí tích Thêm Sức phải được làm cùng lúc nên ngày nay, nhiều giáo xứ vẫn giữ truyền thống cử hành riêng biệt hai nghi thức này như ở thời của tác giả Cha Vô Danh, năm 1956.

⁴⁹ **Mao Tôn Cương** (毛孫疆, người **Giang Tô** (江苏)), cùng với con mình là **Mao Luân** (毛輪) phụ đính truyện **Tam Quốc Diễn Nghĩa** (三國演義) năm 1679.

⁵⁰ **Em mới biết yêu đã biết sầu**, tên một ca khúc của **Văn Phụng** (1930 - 1999), kể chuyện một cô dâu thời loạn lạc đã sớm trở thành góa phụ khi người chồng hy sinh đến nợ nước, ngay sau ngày cưới không lâu. Bài hát có những câu

...
*Em mới biết yêu đã vương sầu,
Từ nay cô đơn lạnh lẽo
Một mình thốn thức đêm khuya,
Lệ trào lạnh gối anh ơi,
Kiếp sau biết còn gặp nhau...*

⁵¹ **Ngày mai đi nhận xác chồng**, một câu hát trong ca khúc **Tưởng như còn người yêu** của **Phạm Duy** (1921 - 2013), phổ nhạc lời thơ **Thương ca 1** của **Lê Thị Ý**. Bài thơ có những câu:

...

*Dài hơi hát khúc thương ca
Thân cô khép kín trong tà áo đen
Chao ơi thềm nọ hôn quen
Đêm đêm hẹn sẽ chong đèn chờ nhau*

...

*Em không thấy được xác chàng
Ai thêm lon giữa hai hàng nến trong?
Mùi hương cứ tưởng hơi chông
Nghĩa trang mà ngỡ như phòng riêng ai.*

⁵² **Chờ ta chi nữa em ơi**, một câu hát trong ca khúc **Còn yêu em mãi** của **Nguyễn Trung Cang** (1947 - 1985) viết trong ngục tù cải tạo, giữa những giây phút tuyệt vọng nhất của cuộc đời, với những câu:

...

*Riêng ta nơi núi rừng
Về đêm càng nghe hồn băng giá
Câu ca hay khúc nhạc
Càng thêm sâu cho tình tan nát
Dù biết cách xa với đời
Dù biết thủy chung chẳng rời
Mà vẫn xót xa tháng ngày
Chờ ta chi nữa em ơi
Còn đâu giây phút tuyệt vời*

Bài hát này được gọi ra ngoài và được phổ biến rất rộng rãi ở hải ngoại, bắt đầu với ca sĩ **Vũ Khanh**, trước khi người trong nước biết đến.

⁵³ **Bài thơ gửi vợ**, tác giả **khuyết danh**, được tin tưởng là do một tù nhân cải tạo đã viết nên, có những câu:

...

*Tôi gặp những người ngu quá ngu
Âm thầm trong kiếp sống thấy tu
Có tôi trong lớp người ngu ấy
Nửa kiếp thấy tu nửa kiếp tù.*

...

⁵⁴ **Một phút có ba thôi**, thơ **Vân Đài**. Bài thơ có những câu:

...

*Sao ba đổi gạt con?
Hẹn mười bữa trở về?
Để con chờ mòn môi,
Trong nhục nhả ê chề...*

*Con lạc lỏng bơ vơ,
Chịu hiếp đáp tá toi,
Bảy mươi lăm thằng đánh,
Ba mươi đứa ăn hôi.*

...

⁵⁵ **Nhà Việt Nam yêu dấu ơi, bao giờ thanh bình?**, một câu hát trong ca khúc **Đêm Nguyệt Cầu** của **Lê Minh Bằng** (Lê Dinh, Minh Kỳ, Anh Bằng).

⁵⁶ 我讀範玉麟的“不知名父親” (Ngã độc Phạm Ngọc Lân dịch “Bất Tri Danh Phụ Thân”) hay là Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân.

⁵⁷ 我們不是眾中國人, 我們是越南人! (Ngã môn bất thị chúng Trung Quốc nhân, ngã môn thị Việt Nam nhân!) hay là *Chúng tôi không phải bọn Tàu, chúng tôi là người Việt Nam!*

⁵⁸ 有耳聽見的人, 讓他聽見! (Hữu nhĩ thính kiến đích nhân, nhượng tha thính kiến!) hay là *He who has ears to hear, let him hear! Ai có tai để nghe, hãy nghe! (Mt 11:15).*